



**VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM**  
**VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Nhiệm vụ: “Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Đuống phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp” năm 2020**

**BẢN TIN KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC ĐỢT 3**

**NGÀY LẤY MẪU: 12 THÁNG 3 NĂM 2020**

**NGÀY THÔNG TIN KẾT QUẢ PHÂN TÍCH: 19 THÁNG 3 NĂM 2020**

**CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ**

**CƠ QUAN THỰC HIỆN  
VIỆN NƯỚC, TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG**

*ThS Vũ Quốc Chính*

**Thông tin chung**

*Nhiệm vụ Giám sát, dự báo chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Đuống phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp được Tổng cục Thủy lợi – Bộ Nông nghiệp và PTNT giao Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường thực hiện. Năm 2020, có 8 đợt lấy mẫu quan trắc chất lượng nước trong hệ thống, với 16 điểm quan trắc và 12 chỉ tiêu phân tích. Trong mỗi đợt lấy mẫu có 01 bản tin kết quả quan trắc hiện trường và 01 bản tin kết quả quan trắc chất lượng nước. Các bản tin được đưa lên websites Tổng cục Thủy lợi tại đại chỉ [www.httl.com.vn](http://www.httl.com.vn) và gửi cho các địa phương vùng dự án.*

*Bản tin kết quả phân tích chất lượng nước đợt 3, lấy mẫu ngày 12/3/2020, nội dung gồm: Kết quả phân tích các chỉ tiêu; kết quả tính chỉ số WQI; kết quả đánh giá chất lượng nước phục vụ SXNN theo các chỉ tiêu hóa lý, vi sinh, kim loại nặng và chỉ số WQI, cùng với những khuyến cáo về chất nước khi sử dụng phục vụ SXNN.*

**Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2020**

## BẢN TIN VỀ KẾT QUẢ PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG NƯỚC ĐỢT 3

1. **Nhiệm vụ:** Giám sát, dự báo chất lượng nước trong Hệ thống CTTL Bắc Đuống phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.
2. **Ngày quan trắc:** 12/03/2020
3. **Ngày cung cấp thông tin:** 19/03/2020
4. **Tổng số vị trí các điểm quan trắc:** 16 điểm
5. **Đơn vị thực hiện:** Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường
6. **Người cung cấp thông tin:** ThS. Vũ Quốc Chính - Chủ nhiệm nhiệm vụ
7. **Đơn vị nhận thông tin:** Các đơn vị quản lý sử dụng nước trong hệ thống Bắc Đuống

### I/ KẾT QUẢ QUAN TRẮC CLN TRONG HỆ THỐNG CTTL BẮC ĐUỐNG (ĐỢT 3)

**Bảng 1. Kết quả phân tích chất lượng nước trong hệ thống CTTL Bắc Đuống và tính chỉ số chất lượng nước WQI (đợt 3)**

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Nhiệt độ (°C)	pH (-)	DO (mg/l)	BOD <sub>5</sub> (mg/l)	COD (mg/l)	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> (mg/l)	NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> (mg/l)	PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> (mg/l)	Coliform (MPN/100ml)	Pb (ppb)	Cd (ppb)	Cr <sup>6+</sup> (ppb)	WQI
1	K1	Cống Long Tửu	23,2	7,47	5,3	20,6	43,9	3,58	0,08	0,16	10.000	0,25	0,43	0,28	32
2	K2	Cầu Đa Hội	23,3	7,37	3,1	15,8	39,3	4,54	0,04	0,14	17.000	1,98	1,84	1,41	23
3	K3	TB Trịnh Xá	22,9	7,31	3,9	12,9	34,7	2,91	0,05	0,22	47.000	0,49	1,12	0,49	24
4	K4	Cầu Đồng Phúc	23,2	7,05	2,5	11,4	30,1	4,03	0,06	0,20	28.000	1,07	0,41	0,71	20
5	K5	Cầu Nét	23,1	7,06	5,7	23,5	53,2	7,00	0,07	0,04	17.000	1,72	0,45	0,53	20
6	K6	Cầu Khúc Xuyên	23,8	7,00	1,4	38,4	80,9	2,91	0,01	0,02	94.000	1,99	0,51	0,61	21
7	K7	Cống Đặng Xá	23,3	6,98	1,2	40,1	87,9	2,58	<0,01	0,02	91.000	2,64	0,59	0,72	21
8	K8	K. Bắc TX xã Văn Môn	23,3	7,10	2,6	19,3	41,6	3,81	0,08	0,06	8.100	0,71	0,41	0,53	41
9	K9	K. Bắc Trịnh Xá xã Tam Giang	23,2	7,12	3,9	11,4	30,1	2,69	0,08	0,02	11.000	0,56	0,34	0,82	22
10	K10	TB Đương Xá	25,9	7,04	1,7	30,1	71,7	3,36	<0,01	0,06	9.200.000	1,59	0,61	0,86	22

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí lấy mẫu	Nhiệt độ (°C)	pH (-)	DO (mg/l)	BOD <sub>5</sub> (mg/l)	COD (mg/l)	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> (mg/l)	NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> (mg/l)	PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> (mg/l)	Coliform (MPN/100ml)	Pb (ppb)	Cd (ppb)	Cr <sup>6+</sup> (ppb)	WQI
11	K11	K. Nam TX xã Hiên Vân	24,1	7,34	2,9	25,9	62,4	12,10	0,04	0,50	17.000	1,51	0,22	0,72	19
12	K12	TB Vũ Ninh	23,7	7,21	2,4	26,8	67,0	2,52	0,03	<0,01	11.000	1,88	0,53	0,41	22
13	K13	K. Nam TX xã Việt Hùng	24,0	7,44	6,6	10,1	25,4	1,90	0,02	<0,01	11.000	0,49	0,21	0,52	27
14	K14	K. Kim Đồi xã Nhân Hòa	23,7	7,25	2,4	10,8	27,7	6,27	0,03	0,56	61.000	0,63	0,45	0,69	22
15	K15	Cầu Dũng Quyết	23,7	7,23	2,5	12,9	34,7	0,90	0,02	<0,01	14.000	0,53	0,25	0,48	24
16	K16	Cầu Lộc Hà	23,2	7,47	5,3	10,5	26,4	3,14	0,02	<0,01	24.000	1,84	1,12	1,35	26
<b>QCVN08-MT:2015/BTNMT B1</b>			<b>-</b>	<b>5,5-9,0</b>	<b>≥4</b>	<b>15</b>	<b>30</b>	<b>0,9</b>	<b>0,05</b>	<b>0,3</b>	<b>7.500</b>	<b>50</b>	<b>10</b>	<b>40</b>	<b>-</b>

## II. ĐÁNH GIÁ CLN TRONG HỆ THỐNG CTTL BẮC ĐƯƠNG THEO CHỈ SỐ CHẤT LƯỢNG NƯỚC WQI (ĐỢT 3)

**Bảng 2. Đánh giá CLN trong hệ thống CTTL Bắc Đương tại các vị trí quan trắc theo chỉ số chất lượng nước WQI (đợt 3)**

TT	KH mẫu	Vị trí lấy mẫu	WQI	Xếp loại	Đánh giá	Màu thể hiện	Mã màu RBG
1	K1	Công Long Tửu	32	D	Sử dụng cho giao thông và các mục đích tương đương khác	Da cam	255;126;0
2	K2	Cầu Đa Hội	23	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
3	K3	TB Trịnh Xá	24	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
4	K4	Cầu Đồng Phúc	20	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
5	K5	Cầu Nét	20	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
6	K6	Cầu Khúc Xuyên	21	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
7	K7	Công Đặng Xá	21	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
8	K8	K. Bắc TX xã Văn Môn	41	D	Sử dụng cho giao thông và các mục đích tương đương khác	Da cam	255;126;0

TT	KH mẫu	Vị trí lấy mẫu	WQI	Xếp loại	Đánh giá	Màu thể hiện	Mã màu RBG
9	K9	K. Bắc TX xã Tam Giang	22	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
10	K10	TB Đương Xá	22	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
11	K11	K. Nam TX xã Hiên Vân	19	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
12	K12	TB Vũ Ninh	22	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
13	K13	K. Nam TX xã Việt Hùng	27	D	Sử dụng cho giao thông và các mục đích tương đương khác	Da cam	255;126;0
14	K14	K. Kim Đồi xã Nhân Hòa	22	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
15	K15	Cầu Dũng Quyết	24	E	Nước ô nhiễm nặng, cần các biện pháp xử lý trong tương lai	Đỏ	255;0;0
16	K16	Cầu Lộc Hà	26	D	Sử dụng cho giao thông và các mục đích tương đương khác	Da cam	255;126;0

**Ghi chú:** Đánh giá theo quyết định 1460/QĐ-TCMT, ngày 12/11/2019 của Tổng cục Môi trường. Trong đó:

A (WQI: 91-100): Rất tốt

C (WQI: 51-75): Trung bình

E (WQI: 10-25): Ô nhiễm nặng

B (WQI: 76-90): Tốt

D (WQI: 26-50): Kém

F (WQI: <10) : Ô nhiễm rất nặng

### III. ĐÁNH GIÁ CLN TRONG HỆ THỐNG CTTL BẮC ĐƯƠNG THEO CHỈ TIÊU HÓA LÝ VÀ VI SINH (ĐỢT 3)

**Bảng 3. Đánh giá CLN trong hệ thống CTTL Bắc Đương tại các vị trí quan trắc theo các chỉ tiêu hóa lý và vi sinh (đợt 3)**

TT	KH mẫu	Hệ thống/trạm đo	Chỉ tiêu hóa lý và vi sinh vượt QCVN 08:2015 cột B1	Khuyến cáo
1	K1	Cống Long Tầu: Kiểm tra nước sông Đuống cấp cho hệ thống	5 chỉ tiêu: + BOD <sub>5</sub> : 1,37 lần; + COD: 1,46 lần; + NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> : 3,98 lần; + NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> : 1,60 lần; + Coliform: 1,33 lần.	- Nước bị ô nhiễm BOD <sub>5</sub> , COD, NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> , NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> và Coliform, do nước ô nhiễm từ hệ thống rò rỉ ra ngoài. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN. - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Hạn chế lấy và trữ nước tưới.
2	K2	Cầu Đa Hội: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê bị ảnh hưởng của sinh hoạt và nước thải làng nghề tái chế sắt thép Đa Hội.	5 chỉ tiêu: + DO dưới 1,29 lần;	- DO hơi thấp, cá và các sinh vật thủy sinh có thể thiếu ô xy ngor nổi đầu vào buổi sáng. Nước bị ô nhiễm BOD <sub>5</sub> , COD, NH <sub>4</sub> <sup>+</sup>

<i>TT</i>	<i>KH mẫu</i>	<i>Hệ thống/trạm đo</i>	<i>Chỉ tiêu hóa lý và vi sinh vượt QCVN 08:2015 cột B1</i>	<i>Khuyến cáo</i>
			+ BOD <sub>5</sub> : 1,05 lần; + COD: 1,31 lần; + NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> : 5,04 lần; + Coliform: 2,27 lần.	và Coliform, trong đó ô nhiễm NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ở mức độ nghiêm trọng. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN. - Không sử dụng nước cho NTTS. - Hạn chế lấy và trữ nước tưới. - Giảm lượng phân bón khi sử dụng nước tưới.
3	K3	Trạm bơm Trịnh Xá: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê cấp cho hệ thống kênh Nam Trịnh Xá và Bắc Trịnh Xá, bị ảnh hưởng nước tiêu kênh tiêu Trịnh Xá	4 chỉ tiêu: + DO dưới 1,03 lần; + COD: 1,16 lần; + NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> : 3,23 lần; + Coliform: 6,27 lần.	- DO hơi thấp, cá và các sinh vật thủy sinh có thể thiếu ô xy ngợ nổi đầu vào buổi sáng. Nước bị ô nhiễm COD, NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> và Coliform, trong đó ô nhiễm Coliform ở mức độ nghiêm trọng. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN. - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Giảm lượng đạm bón khi sử dụng nước tưới.
4	K4	Cầu Đồng Phúc: Kiểm tra CLN trên kênh tiêu Trịnh Xá, cấp tưới cho huyện Từ Sơn, tiêu nước ra sông Ngũ Huyện Khê tại TB Trịnh Xá, giáp với điểm xả của Trạm xử lý nước thải TX Từ Sơn.	5 chỉ tiêu: + DO dưới 1,60 lần; + COD: 1,00 lần; + NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> : 4,48 lần; + NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> : 1,20 lần; + Coliform: 3,73 lần.	- DO thấp, cá và các sinh vật thủy sinh có thể chết. Nước bị ô nhiễm COD, NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> , NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> và Coliform. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN. - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Hạn chế lấy nước tưới và giảm lượng đạm bón khi sử dụng nước tưới.
5	K5	Cầu Nét: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê trước khi bị ảnh hưởng bởi nước thải làng nghề giấy Phú Lâm, Phong Khê.	5 chỉ tiêu: + BOD <sub>5</sub> : 1,57 lần; + COD: 1,77 lần; + NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> : 7,78 lần; + NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> : 1,40 lần	- Nước bị ô nhiễm: BOD <sub>5</sub> , COD, NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> , NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> và Coliform. Trong đó ô nhiễm NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ở mức độ nghiêm trọng. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN. - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Hạn chế lấy nước tưới và giảm lượng đạm

<i>TT</i>	<i>KH mẫu</i>	<i>Hệ thống/trạm đo</i>	<i>Chỉ tiêu hóa lý và vi sinh vượt QCVN 08:2015 cột B1</i>	<i>Khuyến cáo</i>
			+ Coliform: 2,27 lần.	bón khi sử dụng nước tưới.
6	K6	Cầu Khúc Xuyên: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê, bị ảnh hưởng trực tiếp nước thải của làng nghề tái chế giấy Phú Lâm, Phong Khê.	5 chỉ tiêu: + DO dưới 2,86 lần; + BOD <sub>5</sub> : 2,56 lần; + COD: 2,70 lần; + NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> : 3,23 lần; + Coliform: 12,53 lần.	- DO rất thấp, cá và các sinh vật thủy sinh không thể sống được. Nước bị ô nhiễm BOD <sub>5</sub> , COD, NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> và Coliform. Trong đó ô nhiễm Coliform ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN. - Không lấy nước tưới cho SXNN..
7	K7	Công Đặng Xá: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê trước khi tiêu ra sông Cầu.	5 chỉ tiêu: + DO dưới 3,33 lần; + BOD <sub>5</sub> : 2,67 lần; + COD: 2,93 lần; + NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> : 2,87 lần; + Coliform: 12,13 lần.	- DO rất thấp, cá và các sinh vật thủy sinh không thể sống được. Nước bị ô nhiễm BOD <sub>5</sub> , COD, NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> và Coliform. Trong đó ô nhiễm Coliform ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN; - Không lấy nước tưới cho SXNN. - Không mở công tiêu Đặng Xá ra sông Cầu, trong thời gian khu vực dưới hạ lưu sông Cầu lấy nước
8	K8	Kênh Bắc Trịnh Xá xã Văn Môn: Kiểm tra CLN kênh Bắc Trịnh Xá, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp khu vực phía Bắc hệ thống, bị ảnh hưởng bởi làng nghề tái chế nhôm Văn Môn	5 chỉ tiêu: + DO dưới 1,54 lần; + BOD <sub>5</sub> : 1,29 lần; + COD: 1,39 lần; + NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> : 4,23 lần; + NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> : 1,60 lần + Coliform: 1,08 lần	- DO thấp, cá và các sinh vật thủy sinh có thể bị chết. Nước bị ô nhiễm BOD <sub>5</sub> , COD, NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> , NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> và Coliform. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN; - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Hạn chế lấy nước tưới và giảm lượng đạm bón khi sử dụng nước tưới.
9	K9	Kênh Bắc Trịnh Xá xã Tam Giang: Kiểm tra CLN kênh Bắc Trịnh Xá, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp khu vực phía Bắc hệ thống, bị ảnh hưởng của	5 chỉ tiêu: + DO dưới 1,03 lần;	- DO hơi thấp, cá và các sinh vật thủy sinh có thể có hiện tượng ngơ nổi đầu vào buổi sáng. Nước bị ô nhiễm COD, NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> , NO <sub>2</sub> <sup>-</sup>

<i>TT</i>	<i>KH mẫu</i>	<i>Hệ thống/trạm đo</i>	<i>Chỉ tiêu hóa lý và vi sinh vượt QCVN 08:2015 cột B1</i>	<i>Khuyến cáo</i>
		sản xuất nông nghiệp và làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm xã Tam Giang.	+ COD: 1,00 lần; + NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> : 2,99 lần; + NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> : 1,60 lần + Coliform: 1,47 lần	và Coliform. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn nước phục vụ cho SXNN; - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Giảm lượng đạm bón khi sử dụng nước tưới.
10	K10	TB Dương Xá: Kiểm tra CLN kênh tiêu Đặng Xá, cấp tưới cho khu vực huyện Yên Phong và TP Bắc Ninh, bị ảnh hưởng của sản xuất và tiêu nước thải của khu dân cư dọc tuyến tỉnh lộ đường 16,	5 chỉ tiêu: + DO dưới 2,35 lần; + BOD <sub>5</sub> : 2,01 lần; + COD: 2,39 lần; + NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> : 3,73 lần; + Coliform: 1.226,67 lần	- DO rất thấp, cá và các sinh vật thủy sinh không sống được. Nước bị ô nhiễm BOD <sub>5</sub> , COD, NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> và Coliform. Trong đó ô nhiễm Coliform ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN - Không sử dụng nước cho NTTS và SXNN
11	K11	Kênh Nam Trịnh Xá xã Hiên Vân: Kiểm tra CLN kênh Nam Trịnh Xá cấp tưới cho huyện Tiên Du, bị ảnh hưởng của nước thải KCN Tiên Sơn nước thải khu dân cư và một số trang trại chăn nuôi trên địa bàn huyện Tiên Du.	6 chỉ tiêu: + DO dưới 1,38 lần; + BOD <sub>5</sub> : 1,73 lần; + COD: 2,08 lần; + NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> : 13,44 lần; + PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> : 1,67 lần; + Coliform: 2,27 lần	- DO thấp, cá và các động vật thủy sinh có thể bị chết. Nước bị ô nhiễm BOD <sub>5</sub> , COD, NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> , PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> và Coliform. Trong đó ô nhiễm NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ở mức độ đặc biệt nghiêm trọng. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Hạn chế sử dụng nước cho SXNN và giảm lượng đạm bón khi sử dụng nước tưới.
12	K12	Trạm bơm Vũ Ninh: Kiểm tra nước cấp cho SXNN phường Vũ Ninh và nước tiêu ra kênh tiêu Kim Đôi, bị ảnh hưởng bởi nước thải của khu vực TP Bắc Ninh, bãi rác và nghĩa trang TP Bắc Ninh.	5 chỉ tiêu: + DO dưới 1,67 lần; + BOD <sub>5</sub> : 1,79 lần; + COD: 2,23 lần; + NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> : 2,80 lần; + Coliform: 1,47 lần.	- DO thấp, cá và các động vật thủy sinh có thể bị chết. Nước bị ô nhiễm BOD <sub>5</sub> , COD, NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> và Coliform. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Hạn chế sử dụng nước cho SXNN và giảm lượng phân bón khi sử dụng nước



<i>TT</i>	<i>KH mẫu</i>	<i>Hệ thống/trạm đo</i>	<i>Chỉ tiêu hóa lý và vi sinh vượt QCVN 08:2015 cột B1</i>	<i>Khuyến cáo</i>
				tươi.
13	K13	Kênh Nam Trịnh Xá xã Việt Hùng: Kiểm tra CLN kênh Nam Trịnh Xá, cấp tưới cho xã Việt Hùng, bị ảnh hưởng của nước thải KCN Quế Võ.	2 chỉ tiêu: + NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> : 2,11 lần; + Coliform: 1,47 lần	- Nước bị ô nhiễm NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> và Coliform. Tuy không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN, nhưng nhìn chung có chất lượng tốt. - Tăng cường lấy và trữ nước tưới.
14	K14	Kênh Kim Đôi xã Nhân Hòa: Kiểm tra CLN kênh Kim Đôi, cấp tưới cho xã Nhân Hòa, bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt khu dân cư	4 chỉ tiêu: + DO dưới 1,67; + NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> : 6,97 lần; + PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> : 1,87 lần; + Coliform: 8,13 lần.	- DO thấp, cá và các sinh vật thủy sinh có thể bị chết. Nước bị ô nhiễm NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> , PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> và Coliform. Trong đó ô nhiễm NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> và Coliform ở mức độ nghiêm trọng. Chất lượng không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN. - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Hạn chế lấy và trữ nước tưới; Giảm lượng phân bón khi sử dụng nước tưới.
15	K15	Cầu Dừng Quyết: Kiểm tra CLN kênh tiêu Tào Khê, bị ảnh hưởng của nước thải khu công nghiệp và nước tiêu sản xuất nông nghiệp.	3 chỉ tiêu: + DO dưới 1,60; + COD: 1,16 lần; + Coliform: 1,87 lần.	- DO thấp, cá và các sinh vật thủy sinh có thể bị chết. Nước bị ô nhiễm COD và Coliform. Chất lượng nước tuy không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN, nhưng tương đối tốt. - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Tăng cường lấy và trữ nước tưới.
16	K16	Cầu Lộc Hà: Kiểm tra CLN Ngũ Huyện Khê, cấp tưới cho huyện Đông Anh, bị ảnh hưởng của nước thải một số nhà máy mạ, có dấu hiệu xả nước thải gây ô nhiễm.	2 chỉ tiêu: + NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> : 3,49 lần; + Coliform: 3,20 lần.	- Nước bị ô nhiễm NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> và Coliform. Chất lượng nước không đạt tiêu chuẩn phục vụ cho SXNN. - Không sử dụng trực tiếp cho NTTS. - Giảm lượng đạm bón khi sử dụng nước tưới.

**Ghi chú:** QCVN08-MT:2015/BTNMT cột B1- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng tương tự hoặc các mục đích sử dụng như loại B2;

#### IV. ĐÁNH GIÁ CLN TRONG HỆ THỐNG CTTL BẮC ĐƯƠNG THEO CHỈ TIÊU KIM LOẠI NẶNG (ĐỢT 3)

**Bảng 4. Đánh giá CLN trong hệ thống CTTL Bắc Đương tại các vị trí quan trắc theo các hàm lượng kim loại nặng (đợt 3)**

TT	KH mẫu	Vị trí lấy mẫu	Hàm lượng KLN			Đánh giá
			Pb (ppb)	Cd (ppb)	Cr <sup>6+</sup> (ppb)	
1	K1	Công Long Tửu: Kiểm tra nước sông Đương cấp cho hệ thống	0,25	0,43	0,28	Đạt TCCP
2	K2	Cầu Đa Hội: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê bị ảnh hưởng của sinh hoạt và nước thải làng nghề tái chế sắt thép Đa Hội.	1,98	1,84	1,41	Đạt TCCP
3	K3	Trạm bơm Trịnh Xá: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê cấp cho hệ thống kênh Nam Trịnh Xá và Bắc Trịnh Xá, bị ảnh hưởng nước tiêu kênh tiêu Trịnh Xá	0,49	1,12	0,49	Đạt TCCP
4	K4	Cầu Đồng Phúc: Kiểm tra CLN trên kênh tiêu Trịnh Xá, cấp tưới cho huyện Từ Sơn, tiêu nước ra sông Ngũ Huyện Khê tại TB Trịnh Xá, giáp với diêm xá của Trạm xử lý nước thải TX Từ Sơn.	1,07	0,41	0,71	Đạt TCCP
5	K5	Cầu Nét: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê trước khi bị ảnh hưởng bởi nước thải làng nghề giấy Phú Lâm, Phong Khê.	1,72	0,45	0,53	Đạt TCCP
6	K6	Cầu Khúc Xuyên: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê, bị ảnh hưởng trực tiếp nước thải của làng nghề tái chế giấy Phú Lâm, Phong Khê.	1,99	0,51	0,61	Đạt TCCP
7	K7	Công Đặng Xá: Kiểm tra CLN sông Ngũ Huyện Khê trước khi tiêu ra sông Cầu.	2,64	0,59	0,72	Đạt TCCP
8	K8	Kênh Bắc Trịnh Xá xã Văn Môn: Kiểm tra CLN kênh Bắc Trịnh Xá, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp khu vực phía Bắc hệ thống, bị ảnh hưởng bởi làng nghề tái chế nhôm Văn Môn	0,71	0,41	0,53	Đạt TCCP
9	K9	Kênh Bắc Trịnh Xá xã Tam Giang: Kiểm tra CLN kênh Bắc Trịnh Xá, tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp khu vực phía Bắc hệ thống, bị ảnh hưởng của sản xuất nông nghiệp và làng nghề chế biến lương thực, thực phẩm xã Tam Giang.	0,56	0,34	0,82	Đạt TCCP
10	K10	TB Dương Xá: Kiểm tra CLN kênh tiêu Đặng Xá, cấp tưới cho khu vực huyện Yên Phong và TP Bắc Ninh, bị ảnh hưởng của sản xuất và tiêu nước thải của khu dân cư dọc tuyến tỉnh lộ đường 16,	1,59	0,61	0,86	Đạt TCCP
11	K11	Kênh Nam Trịnh Xá xã Hiên Vân: Kiểm tra CLN kênh Nam Trịnh Xá cấp tưới cho huyện Tiên Du, bị ảnh hưởng của nước thải KCN Tiên Sơn nước thải khu dân cư và một số trang trại chăn nuôi trên địa bàn huyện Tiên Du.	1,51	0,22	0,72	Đạt TCCP
12	K12	Trạm bơm Vũ Ninh: Kiểm tra nước cấp cho SXNN phường Vũ Ninh và nước tiêu ra kênh tiêu Kim Đồi, bị ảnh hưởng bởi nước thải của khu vực TP Bắc Ninh, bãi rác và nghĩa trang TP Bắc Ninh.	1,88	0,53	0,41	Đạt TCCP

TT	KH mẫu	Vị trí lấy mẫu	Hàm lượng KLN			Đánh giá
			Pb (ppb)	Cd (ppb)	Cr <sup>6+</sup> (ppb)	
13	K13	Kênh Nam Trịnh Xá xã Việt Hùng: Kiểm tra CLN kênh Nam Trịnh Xá, cấp tưới cho xã Việt Hùng, bị ảnh hưởng của nước thải KCN Quế Võ.	0,49	0,21	0,52	Đạt TCCP
14	K14	Kênh Kim Đôi xã Nhân Hòa: Kiểm tra CLN kênh Kim Đôi, cấp tưới cho xã Nhân Hòa, bị ảnh hưởng của nước thải sinh hoạt khu dân cư	0,63	0,45	0,69	Đạt TCCP
15	K15	Cầu Dũng Quyết: Kiểm tra CLN kênh tiêu Tào Khê, bị ảnh hưởng của nước thải khu công nghiệp và nước tiêu sản xuất nông nghiệp.	0,53	0,25	0,48	Đạt TCCP
16	K16	Cầu Lộc Hà: Kiểm tra CLN Ngũ Huyện Khê, cấp tưới cho huyện Đông Anh, bị ảnh hưởng của nước thải một số nhà máy mạ, có dấu hiệu xả nước thải gây ô nhiễm.	1,84	1,12	1,35	Đạt TCCP
<b>QCVN 08-MT:2015 cột B1</b>			<b>50</b>	<b>10</b>	<b>40</b>	-

Hà Nội, ngày 19 tháng 03 năm 2020

**Viện Nước, Tưới tiêu và Môi trường**